

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1996 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Tiến P, sinh năm 1972, Con bà : Trần Thị T, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đặng Thị Thúy Q, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số: 59/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Mạnh H bị xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội đánh bạc. H thi hành xong hình phạt chính ngày 25/10/2021, nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí tháng 4/2021; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Hoàng Ngọc Q1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1974 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Con ông Hoàng Văn H1 (đã chết);

Con bà Lại Thị H2 (đã chết) Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ Nguyễn Thị L – sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996 con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: bản án số 29/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, Hoàng Ngọc Q1 bị xử phạt số tiền 5.500.000đ, án phí 200.000đ về tội đánh bạc. Quý thi hành xong tháng 7/2015; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Hoàng Quyết T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1988 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1955; Con bà : Hoàng Thị C, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bùi Thị T2, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Ngô Đình D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1986 tại C, Phú Thọ ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12 ; Con ông Ngô Hồng P1 (đã chết); con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5. Trần Anh T3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1982 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1956; Con bà : Nguyễn Thị H5, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị P2, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

6. Hoàng Đức G; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1979 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Văn H6 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị

cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Thu H8, sinh năm 1979; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

7. Hoàng Văn N1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1985 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn H9, sinh năm 1963; Con bà Bùi Thị M, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Kim L1, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2024 đến nay tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Quyết C1, sinh năm 1986; vắng mặt.

Trú tại: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/03/2024, tại gian bếp nhà anh Hoàng Quyết C1 - sinh năm 1986, trú tại khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an thị trấn C phát hiện, bắt quả tang **07** đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền gồm: **Hoàng Văn N1** - sinh năm 1985, **Hoàng Ngọc Q1** - sinh năm 1974, **Hoàng Mạnh H** - sinh năm 1996, **Ngô Đình D** - sinh năm 1986, **Hoàng Đức G** - sinh năm 1979, **Hoàng Quyết T1** - sinh năm 1988 và **Trần Anh T3** - sinh năm 1982 cùng trú tại khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và số tiền **6.350.000đ** (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi lập biên bản, lấy lời khai ban đầu, Công an thị trấn C đã giao các đối tượng trên và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã làm rõ:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/3/2024, Hoàng Văn N1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Hoàng Đức G, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Mạnh H, Trần Anh T3 đến nhà anh Hoàng Quyết C1, sinh năm 1986 ở khu T, thị trấn C, huyện C chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi gia đình anh C1 hát karaoke thì N1, Q1, H, D, G, T1, T3 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau

bằng tiền, tất cả đều đồng ý (không nhớ rõ ai là người rủ đánh bạc ban đầu) và thống nhất đặt cược 50.000đ/1 ván, ai đặt cao hơn thì tùy nhưng không quá 100.000đ. Các đối tượng ngồi đánh bạc tại gian bếp nhà anh C1, Q1 là người trải chiếu chiếu nhựa ra nền, H là người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và là người chia ván bài đầu tiên cho các đối tượng đánh bạc (chiếu và bộ bài đều có sẵn tại gian bếp nhà anh C1). Các đối tượng ngồi đánh bạc theo hình vòng tròn, N1 ngồi ở gần lối đi ra phòng khách, ngồi bên tay phải N1 lần lượt là Q1, H, D, G, T1, T3 (T3 ngồi bên trái N1). Việc các đối tượng cùng thống nhất đánh bạc tại gian bếp nhà anh C1, các đối tượng không hỏi, nói gì với gia đình anh C1, cũng không có sự thống nhất gì về việc thuê mượn địa điểm đánh bạc với anh C1.

Khi đánh bạc, Hoàng Văn N1 có 650.000đ; Hoàng Ngọc Q1 có 1.000.000đ; Hoàng Mạnh H có 750.000đ; Ngô Đình D có 1.000.000đ; Hoàng Đức G có 800.000đ; Hoàng Quyết T1 có 1.250.000đ và Trần Anh T3 có 900.000đ. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ngày 07/3/2024 là **6.350.000đ** (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về hình thức đánh “liêng”, các đối tượng quy định như sau: *Sử dụng 52 quân bài từ quân A (Á) đến quân K trong bộ bài tú lơ khơ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số quân bài còn lại sẽ được để ở giữa chiếu bạc. Cách tính thắng thua như sau: Ai lên bài được ba quân A (Á) là bài cao nhất. Tiếp đó tính điểm, các quân được tính điểm là quân A (tính 01 điểm, quân 2,3,4,5,6,7,8,9. Các quân 10, J, Q, K không được tính điểm. Sau khi cộng tổng điểm các quân bài thì bỏ đi hàng chục, chỉ lấy hàng đơn vị để tính điểm. Điểm cao nhất là 9. Trường hợp có hai hay nhiều bài bằng điểm nhau thì so theo chất của bài. Chất bài tính từ cao xuống thấp là Rô, C2, T4, B. Trường hợp hai bài bằng điểm nhau, cùng chất với nhau thì bài nào có quân chất bài cao hơn sẽ thắng. Tính “liêng” tức là ba quân bài liên tiếp nhau thì tạo thành một “liêng” “liêng” cao nhất là Q, K, A. Nếu trùng “liêng” thì tính theo chất như khi tính điểm. Trước khi “tố” thì mỗi người bỏ ra số tiền 50.000 đồng lên chiếu bạc (đây gọi là tiền gà), ai tố cao hơn thì tùy nhưng không quá 100.000đ. Sau khi mọi người lên bài thì bắt đầu “tố”. “Tố” là người nào thấy bài mình cao thì hô “tố” để nhằm thắng được số tiền trên chiếu bạc. Ai theo sẽ so điểm, ai không theo thì úp bài và sẽ thua số tiền đặt cược, người cao điểm nhất trong số những người tố là người thắng bạc và được hưởng toàn bộ số tiền cược, nếu bằng điểm thì sẽ so chất rô, cơ, tép, bích. Người nào thắng bạc sẽ được chia ván bài tiếp theo.*

Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm) cho ai và cũng không ai yêu cầu nộp tiền “hồ”.

Với hình thức và số tiền đánh bạc như trên, các đối tượng đánh bạc liên tục khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn C, huyện C phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu bạc là 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc là vật chứng của vụ án. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh H khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 750.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng, bị cáo sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc Q1 khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 1.000.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng. Bị cáo có tài sản là ngôi nhà xây cấp 4 mái ngói trên thửa đất số 288 tờ bản đồ số 14 thuộc khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, diện tích 1526,6m² nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng để thờ cúng liệt sỹ. Ngoài ra không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đình D khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 1.000.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng, bị cáo sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức G khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 800.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng. Bị cáo cùng vợ có tài sản chung là ngôi nhà xây cấp 4, lợp mái ngói, trên thửa đất số 120 tờ bản đồ số 14, diện tích 602m² thuộc khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quyết T1 khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 1.000.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng. Bị cáo cùng vợ có tài sản chung là ngôi nhà xây cấp 4, lợp tôn, trên thửa đất số 175 tờ bản đồ số 20, diện tích 788,8m² thuộc khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T3 khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 900.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng. Bị cáo cùng vợ có tài sản chung là ngôi nhà xây cấp 4, lợp bờ lô xi măng, trên thửa đất số 1043 tờ bản đồ số 25, diện

tích 543,0m² thuộc khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N1 khai nhận: Bị cáo đánh bạc số tiền là 900.000đồng, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, sống cùng bố mẹ để thu nhập trung bình là 4.500.000đồng/tháng, không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCK-HS ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Mạnh H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc Q1.

Xử phạt Hoàng Mạnh H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hoàng Ngọc Q1 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1 cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Q1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quyết T1.

Xử phạt Hoàng Quyết T1 số tiền từ 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) đến 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình D, Trần Anh T3 và Hoàng Văn N1.

Xử phạt Ngô Đình D, Trần Anh T3 và Hoàng Văn N1 mỗi bị cáo số tiền từ 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Đức G số tiền từ 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) đến 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quần bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 31/5/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 07/3/2024, tại gian bếp nhà anh Hoàng Quyết C1 - sinh năm 1986, trú tại khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Hoàng Đức G, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Mạnh H, Trần Anh T3 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”, sát phạt nhau bằng tiền, bị Công an thị trấn C, huyện C bắt quả tang vào hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: **6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)**. Thu giữ vật chứng là 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu bạc là 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Văn N1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Hoàng Đức G, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Mạnh H, Trần Anh T3 đều là những người cùng rủ nhau chơi đánh bạc (không nhớ rõ ai là người rủ đầu tiên) nên đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1 phạm tội “*Đánh bạc*” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi các bị cáo đã thực hiện gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bời lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức và đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh

các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Xong trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1 đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng để kiếm lời.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với bị cáo Hoàng Mạnh H không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân. Tại bản án số: Bản án số: 59/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Mạnh H bị xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội đánh bạc. H thi hành xong hình phạt chính ngày 25/10/2021, nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí tháng 4/2021. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo H chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Q1 không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân. Tại bản án số: bản án số 29/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, Hoàng Ngọc Q1 bị xử phạt số tiền 5.500.000đ, án phí 200.000đ về tội đánh bạc. Q1 thi hành xong tháng 7/2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo còn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Hoàng Thị P3 (chị gái ruột bị cáo) là người khuyết tật nặng, bà Lại Thị H2 (mẹ đẻ), ông Hoàng Văn B1 (chú ruột bị cáo) là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến công giải phóng và Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo là người thực hiện thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51. Tuy bị cáo có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo Q1 chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Các bị cáo T1, D, T3, N1, G đều không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo G cũng như gia đình có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, các phong trào thi đua nên được tặng thưởng nhiều giấy khen, giấy chứng nhận nên bị cáo G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước lần phạm tội này, các bị cáo T1, D, T3, N1, G đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1 chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 09/3/2024 là 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”. Xong xét thấy các bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G, Hoàng Văn N1 chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh các bị cáo Hoàng Ngọc Q1 tuy có tài sản là ngôi nhà xây cấp 4 mái ngói trên thửa đất số 288 tờ bản đồ số 14 thuộc khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, diện tích 1526,6m² nhưng là tài sản chung của vợ chồng để thờ cúng liệt sỹ lại là lao động tự do, thu nhập không ổn định; Bị cáo Hoàng Mạnh H không có tài sản gì, là lao động tự do, sống cùng bố mẹ thu nhập không ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Q1 là phù hợp. Đối với bị cáo Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G, Hoàng Văn N1 do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

Đối với số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là những công cụ dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 31/5/2024).

Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng nhà anh H10 Quyết Chiến để đánh bạc, tuy nhiên, anh C1 và gia đình không biết cũng không ai hỏi xin anh C1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1 phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Mạnh H.

Xử phạt Hoàng Mạnh H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc Q1.

Xử phạt Hoàng Ngọc Q1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 09/3/2024 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1 cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Quyết T1 số tiền 23.000.000đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Đình D, Trần Anh T3 và Hoàng Văn N1 mỗi bị cáo số tiền 22.000.000đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Đức G số tiền 21.000.000đồng (hai mươi một triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Q1, T1, D, T3, N1, G.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã cũ, 52 (năm mươi hai) quần bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 31/5/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Mạnh H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Quyết T1, Ngô Đình D, Trần Anh T3, Hoàng Đức G và Hoàng Văn N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Dũng